

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGÔ QUYỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /TM-BVNQ

V/v mời chào giá Hóa chất miễn dịch
năm 2025 của Bệnh viện đa
khoa Ngô Quyền.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất miễn dịch năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ và tên: Vũ Thị Hiếu Chức vụ: Trưởng khoa Dược
Số điện thoại: 02253.552.923
Email: bvdkngoquyen2013@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền.
Số 21 Lê Lợi – phường Gia Viên – TP Hải Phòng.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 30 tháng 10 năm 2025 đến trước 14h ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Hóa chất miễn dịch (Phụ lục đính kèm).



2. Địa điểm giao hàng: Tại kho của khoa Dược Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2025.
4. Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị quan tâm và đáp ứng yêu cầu trên đề nghị liên hệ và gửi hồ sơ báo giá (bản giấy) về khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền.

Thông tin cần giải đáp, xin liên hệ: Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền.
(SĐT: 02253.552.923)

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Dược.



BSCKII. Trần Thị Chu Hương





STT		Đặc tính	Số lượng
1	Free T3 (CLIA) (100 test/hộp)	Thành phần: - Vi hạt từ tính: Các hạt từ phù liên hợp kháng nguyên T3 (~6,67µg/mL) trong chất đệm PBS, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ thấp: Nồng độ kháng nguyên T3 thấp, BSA, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ cao: Nồng độ kháng nguyên T3 cao, BSA, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đệm: Chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đánh dấu ABEI: ABEI gắn kháng thể kháng T3(~0,167 µg/mL) trong chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 1: Nồng độ kháng nguyên T3 thấp(2,50pg/mL), BSA, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 2: Nồng độ kháng nguyên T3 cao (6.50ng/mL) BSA, NaN3 (<0.1%)	2
2	Free T4 (CLIA) (100 test/hộp)	Thành phần: - Vi hạt từ tính: Các hạt từ phù liên hợp kháng nguyên T4 (~2,00µg/mL) trong chất đệm PBS, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ thấp: Nồng độ kháng nguyên T4 thấp, BSA, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ cao: Nồng độ kháng nguyên T4 cao, BSA, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đệm: Chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đánh dấu ABEI: ABEI gắn kháng thể kháng T4(~0,313 µg/mL) trong chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 1: Nồng độ kháng nguyên T4 thấp(1,00ng/dL), BSA, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 2: Nồng độ kháng nguyên T4 cao(2.00ng/dL) BSA, NaN3 (<0.1%)	2
3	TSH(CLIA) (100 test/hộp)	Thành phần: - Vi hạt từ tính: Vi hạt từ phù kháng thể đơn dòng kháng TSH (~12,0µg/mL) trong chất đệm PBS, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ thấp: Nồng độ kháng nguyên TSH thấp trong chất đệm PSA, NaN3 (<0,1%) - Chất hiệu chuẩn nồng độ cao: Nồng độ kháng nguyên TSH cao trong chất đệm PSA, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đệm: Chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Dung dịch đánh dấu ABEI: ABEI gắn kháng thể đơn dòng kháng TSH (~0,25 µg/mL) trong chất đệm Tris-HCl, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 1: Nồng độ kháng nguyên TSH thấp(2,00µIU/mL) trong chất đệm PBS, NaN3 (<0,1%) - Chất kiểm chuẩn 2: Nồng độ kháng nguyên TSH cao(10.0 uIU/mL) trong chất đệm PBS, NaN3 (<0.1%)	2
4	Starter Kit 1+2 (Starter 1: 230mL*1 Starter 2: 230mL*1)	Starter 1: Catalyst in 1.5% NaOH Starter 2: 0.18% H2O2	3
5	Wash concentrate	dung dịch rửa sử dụng tương thích với má miễn dịch	3
6	Dade Innovin (4ml x 10/Hộp)	Thuốc thử dùng để xác định thời gian đông máu prothrombin (PT) trong huyết tương người chống đông bằng natri citrat. Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa: Thromboplastin: yếu tố mô tái tổ hợp ở người (hoàn nguyên: ~100-200 µg/L) với phospholipid tổng hợp, Calcium, Chất trung hòa heparin, Chất đệm, Chất ổn định BSA. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C . Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 10 ngày khi bảo quản ở 2 tới 8 độ C, 5 ngày khi bảo quản ở 15 tới 25 độ C, 24 giờ khi được bảo quản ở 37 độ C. CV% trung bình độ tái lập tổng quát là: PT% < 10%, PT giây < 5%, PT INR < 5% Fibrinogen nội suy < 10 %	1
7	CA Clean I (50ml x 1)	Dung dịch rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (nồng độ chlorine sẵn có). Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C . Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp	2

8	Dade Actin FSL (10 X 2ML) (2ml x 10)	Thuốc thử dùng để định lượng thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) trong huyết tương người chống đông bằng natri citrate. Thành phần: Thuốc thử dạng lỏng, sẵn sàng cho sử dụng, chứa: Hỗn hợp của phosphatide đậu nành tinh chế và cephaline thô trong 1.0×10^{-4} M acid ellagic, Chất bảo quản, Chất ổn định, Chất đệm. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C . Độ ổn định của thuốc thử sau mở nắp: 7 ngày khi bảo quản ở 2-15 độ C. CV% trung bình độ tái lập tổng thể < 8 %.	1
9	Alcohol ethanol (1×60ml; 1×20ml)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol trong huyết thanh người	2
10	Alcohol Ethanol Calibrator (2×1ml)	Dùng để kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm Alcohol ethanol	1
11	Alcohol Ethanol Control (1×1ml)	Dùng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm Alcohol ethanol	1
12	MAGLUMI Reaction Cup (3x182 cái)	Sử dụng cho các máy xét nghiệm miễn dịch theo phương pháp hóa phát quang (CLIA), Flash CLIA như: Snibe Maglumi-800, Snibe Maglumi-1000, Snibe Maglumi-2000, Snibe Maglumi-2000plus, Snibe Maglumi-4000	6